



Ảnh Hòa Tấn

Thị trường chứng khoán Việt Nam sau một chặng đường 5 năm

PGS. TS. TRẦN HOÀNG NGÂN & Thạc sĩ TRẦN PHƯƠNG THẢO & PHẠM THỊ ANH THƯ

Các công ty chưa nhận thấy quyền lợi khi niêm yết. Bởi vì họ e ngại khi niêm yết trên TTCK, các công ty cổ phần sẽ chịu sự kiểm soát chặt chẽ của nhiều bên hữu quan, điều đó làm cho công việc làm ăn cũng như việc hình thành và ra quyết định chiến lược của công ty bị ảnh hưởng.

Cách đây 5 năm, vào trung tuần tháng 7, công chúng và các giới chuyên môn rất náo nức đón chờ một sự kiện đánh dấu bước tiến và chuyển mình rất đáng khích lệ của nền kinh tế nước ta theo xu thế hội nhập quốc tế và xây dựng nền kinh tế VN theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đó là sự ra đời của Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (TTGDCK TP.HCM) vào ngày 20.7.2000, một thị trường giao dịch chứng khoán chính thức đầu tiên tại VN. Từ ngày này trở đi, hệ thống ngân hàng thương mại VN đã có thêm người

bạn đồng hành trong việc huy động và hỗ trợ vốn trung dài hạn cho nền kinh tế. Năm năm là khoảng thời gian không dài, nhưng cũng đủ để thị trường chứng khoán chính thức VN (TTGDCK TP.HCM) từng bước đặt những nền tảng vững chắc cho tiến trình hoạt động, phát triển lâu dài và bền vững của TTCK VN trong thời gian tới.

Những thành tựu đạt được

Thị trường chứng khoán chính thức VN ra đời tuy còn rất mới mẻ nhưng cũng thu hút được sự quan tâm của nhiều công chúng. Từ khi đi vào hoạt động, thị trường chứng khoán VN đã đạt được một số thành tựu nhất định rất đáng khích lệ như:

Trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (TTGDCK TP.HCM) đã tổ chức thực hiện hơn 1.100 phiên giao dịch với giá trị bình quân của toàn thị trường liên tục tăng từ 1,4 tỷ đồng trong năm 2000 lên 81 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2005. Thị trường chứng khoán cũng đã từng bước thể hiện rõ

vai trò là một kênh huy động vốn với tổng giá trị niêm yết trên 31.000 tỷ đồng, trong đó có 264 trái phiếu chiếm 29.021 tỷ đồng, 30 cổ phiếu chiếm 1.541 tỷ đồng và 1 chứng chỉ quỹ đầu tư đạt 300 tỷ đồng. Ngoài ra, Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội cũng đã chính thức ra mắt và đi vào hoạt động từ ngày 8.3.2005. Như vậy, với việc vận hành song song hai TTGDCK tại hai trung tâm kinh tế lớn của cả nước, thị trường chứng khoán VN được kỳ vọng sẽ trở thành một kênh dẫn vốn quan trọng, góp phần làm giảm tải cho thị trường tiền tệ đang vận hành hết công suất, và hơn thế nữa, tiến đến trở thành kênh dẫn vốn chủ yếu cho nền kinh tế quốc dân.

Hoạt động giao dịch tại thị trường cũng từng bước có những khởi sắc nhất định. Số lượng các nhà đầu tư tham gia vào thị trường liên tục tăng qua các năm, nếu như vào cuối năm 2000 mới chỉ có hơn 3.000 tài khoản giao dịch thì đến nay đã có hơn 24.300 tài khoản, trong đó có 246 nhà đầu tư có tổ chức và 251 nhà đầu tư nước

ngoài. Cũng tính từ năm 2000, toàn thị trường có 4 công ty chứng khoán thành viên, 1 tổ chức lưu ký chứng khoán nước ngoài, thì đến nay thị trường đã có một hệ thống lưu ký chứng khoán hoạt động ổn định với 13 công ty chứng khoán thành viên, 2 tổ chức lưu ký trong nước và 3 tổ chức lưu ký chứng khoán nước ngoài.

Hàng hoá được giao dịch trên thị trường ngày càng phong phú, đa dạng hơn. Thực hiện chủ trương của Chính phủ trong việc thúc đẩy tiến trình cổ phần hoá kết hợp với việc thúc đẩy sự phát triển của TTCK, tiến trình cổ phần hoá DNNN được tiến hành qua việc đấu giá công khai trên sàn giao dịch, tuy mới bắt đầu thực hiện từ đầu năm 2005 nhưng cũng đã góp phần huy động được một khối vốn nhất định cho ngân sách nhà nước, đẩy nhanh tiến trình tạo hàng cho thị trường. Việc đấu thầu, huy động vốn thông qua việc phát hành trái phiếu cũng được tiến hành thường xuyên hơn với 125 đợt đấu thầu, và huy động hơn 7.000 tỷ đồng trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu quỹ hỗ trợ phát triển. Các mô hình đầu tư mới như quỹ đầu tư chứng khoán, hợp đồng mua lại trái phiếu, cổ phiếu có kỳ hạn cũng bắt đầu xuất hiện trên thị trường, đã làm phong phú hơn cho hàng hoá giao dịch trên thị trường.

Một số giải pháp kỹ thuật mới cũng đã được đưa vào áp dụng như điều chỉnh biên độ, chia nhỏ lô giao dịch, đưa vào sử dụng loại lệnh mới là ATO, ... cho phép đa dạng hóa loại hình và phương thức giao dịch, đồng thời đã tạo được những tiền đề hết sức cơ bản trong việc chuẩn hóa các loại hình nghiệp vụ kỹ thuật của thị trường. Hệ thống giao dịch của TTGDCK ban đầu cho phép đấu lệnh 300.000 lệnh/phiên với thời hạn thanh toán giao dịch là 4 ngày (T+4), đến nay được nâng cấp với nhiều chức năng hỗ trợ cho quản lý giao dịch và đã thực hiện giảm thời gian thanh toán xuống 3 ngày (T+3).

Hệ thống văn bản pháp luật điều tiết hoạt động của thị trường cũng được quan tâm. Chính phủ và các bộ ngành liên quan đã từng bước xây dựng được một hệ thống văn bản pháp luật về chứng khoán và các chính sách

khuyến khích thị trường tương đối đầy đủ để điều chỉnh các hoạt động trên TTCK trong thời gian đầu. Ủy ban chứng khoán nhà nước được chuyển giao về Bộ tài chính cũng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy cho sự phát triển của thị trường. Hiện nay, Bộ tài chính cũng đang chỉ đạo UBCKNN khẩn trương xây dựng Luật chứng khoán và sẽ trình Chính phủ vào cuối năm 2005 để thông qua tại kỳ họp Quốc hội cuối năm 2006.

Vai trò của công tác tuyên truyền và phổ cập kiến thức về TTCK cũng có những bước tiến đáng kể. Hiện nay trên một số tờ báo lớn trong cả nước đều đăng tải các thông tin về giao dịch chứng khoán. Các bài phân tích, bình luận về diễn biến của thị trường, các thông tin về cơ chế, chính sách, các tham luận về sự phát triển của thị trường cũng xuất hiện thường xuyên hơn trên báo chí, truyền hình và hệ thống mạng điện tử. Những lớp đào tạo cơ bản và nâng cao về chứng khoán và thị trường chứng khoán đã được UBCK mở cho hàng nghìn học viên là các đối tượng làm công tác tuyên truyền, lãnh đạo các cấp ban ngành và các công chứng quan tâm.

Trên thị trường không chính thức, các hoạt động mua bán cổ phiếu diễn ra hết sức sôi động với hơn 100 loại cổ phiếu được giao dịch khá thường xuyên; trong đó có những tên tuổi nổi tiếng như Vinamilk, Giống cây trồng miền Nam, Dầu Tường An, Dược Hậu Giang, Bảo Minh, Sacombank, ACB, Eximbank... Bên cạnh đó, với nỗ lực đẩy mạnh tiến trình cổ phần hoá DNNN và các đợt bán đấu giá cổ phần ra công chúng thật sự thu hút sự quan tâm rất lớn của công chúng.

Trong năm năm qua, chúng ta đã tranh thủ được sự trợ giúp song phương và đa phương từ hơn 20 quốc gia, các Ủy ban chứng khoán, các Sở giao dịch chứng khoán và các tổ chức tài chính quốc tế khác như Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Công ty tài chính quốc tế (IFC) trong xây dựng khuôn khổ pháp lý, thực hiện thông lệ quốc tế về quản trị công ty, xây dựng lộ trình phát triển thị trường vốn cũng như đào tạo nguồn nhân lực cho TTCK VN. UBCKNN đã chính thức gia nhập Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán

(IOSCO) vào tháng 5.2001, có điều kiện tranh thủ sự trợ giúp kỹ thuật từ tổ chức IOSCO cũng như các nước hội viên trong việc phát triển TTCK VN. Ngoài ra, để từng bước triển khai lộ trình hội nhập vào thị trường vốn khu vực, Ủy ban chứng khoán nhà nước đang xúc tiến nghiên cứu các điều kiện để có thể kết nối với TTCK Singapore theo như thỏa thuận của Thủ tướng Chính phủ hai nước, từng bước nghiên cứu để tham gia vào phát triển thị trường trái phiếu châu Á và khu vực ASEAN + 3.

Một số mặt hạn chế

Tuy nhiên, so sánh với tiềm năng phát triển và nhu cầu vốn đầu tư của nền kinh tế cũng như kinh nghiệm phát triển TTCK ở các nước trong khu vực, TTCK VN vẫn bộc lộ nhiều yếu kém, có thể kể ra một số hạn chế chủ yếu:

Quy mô của TTCK VN quá khiêm tốn, tổng giá trị thị trường cổ phiếu mới đạt 4.222 tỷ đồng, mới bằng 0,59% GDP; còn tính cả giá trị thị trường của trái phiếu và chứng chỉ quỹ vào thì tổng giá trị thị trường mới đạt 32.507 tỷ đồng, bằng 4,56% GDP. Nếu so sánh với mục tiêu phát triển TTCK đến năm 2010 chiếm 10-15% GDP như Chính phủ đề ra thì những con số này là quá nhỏ bé.

Số lượng và chất lượng hàng hóa trên TTCK chưa cao nên kém hấp dẫn nhà đầu tư. Mặc dù hiện nay trên cả nước có khoảng hơn 400 công ty cổ phần đủ điều kiện niêm yết, nhưng tại TTGDCK TPHCM mới có 30 công ty tham gia niêm yết trên TTGDCK và 6 công ty tham gia vào TTGDCK Hà Nội, với giá trị thị trường bình quân mỗi công ty đạt 150,79 tỷ đồng. Đây chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ nên chưa thu hút mạnh mẽ sự tham gia của các nhà đầu tư. Đối với các chứng khoán nợ, hầu như chỉ thấy trái phiếu chính phủ tham gia trên TTCK, chưa có trái phiếu công ty, các chứng khoán phái sinh, vì vậy thật khó cho nhà đầu tư lựa chọn, đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Số lượng người đầu tư chứng khoán cũng còn hạn chế. Với khoản 20.300 tài khoản của các nhà đầu tư chứng khoán, tính ra bình quân hơn

Phác thảo lộ trình TTCK từ 2006-2010

Quảng thời gian từ 2006 đến 2010 được UBCKNN dự kiến chia thành 2 giai đoạn. Giai đoạn I (2006-2008) có mục tiêu chính là mở rộng quy mô và nâng cao năng lực hoạt động của TTCK. Giai đoạn II (2009-2010) có mục tiêu là tăng cường hiệu quả và tính cạnh tranh của TTCK Việt Nam so với các TTCK khu vực. Trong cả hai giai đoạn này, các nội dung cụ thể mà UBCKNN dự liệu thực hiện đều tập trung vào 4 mảng: phát triển thị trường sơ cấp; phát triển thị trường thứ cấp; mở rộng quy mô và dịch vụ của các tổ chức tài chính trung gian và phát triển cơ sở nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư nước ngoài.

Để dễ hình dung, UBCKNN đã xây dựng hai mô hình kế hoạch cho TTCK. Cả hai mô hình này đều lấy chỉ tiêu tổng giá trị thị trường - GTTT - (của cổ phiếu niêm yết) tính trên GDP làm tiêu chí phấn đấu. Mô hình thứ nhất chỉ ra rằng, nếu tốc độ tăng tổng GTTT ở mức trung bình, năm sau tăng gấp đôi năm trước và quy mô vốn của các DN niêm yết chỉ tăng ở mức 5%/năm, thì để đạt chỉ tiêu tổng GTTT bằng 10% GDP vào năm 2010, TTCK Việt Nam phải thu hút được 390 DN niêm yết. Quy mô vốn của DN niêm yết cũng tăng dần, nhưng tăng ở mức chậm, năm 2006 đạt 56 tỷ đồng/DN; 2008 đạt 62 tỷ đồng/DN và 2010 đạt 68,3 tỷ đồng/DN.

Mô hình thứ hai được xây dựng trên dự kiến các tổng công ty, DN lớn được cổ phần hoá và đưa vào niêm yết. Trường hợp này, quy mô vốn bình quân của DN niêm yết sẽ tăng đột biến, có thể đạt tới 177 tỷ đồng/DN vào năm 2006; 185 tỷ đồng/DN vào 2008 và 205 tỷ đồng/DN vào 2010. Cũng theo giả định này, số DN niêm yết chỉ cần tăng với tốc độ vừa phải, đạt khoảng 200 DN vào 2010, nhưng TTCK vẫn có thể đạt mục tiêu tổng GTTT bằng khoảng 12% GDP.

Bà Nguyễn Thị Liên Hoa, Trưởng Ban phát triển thị trường UBCKNN cho biết, số liệu đề cập trong hai mô hình trên mang tính tượng trưng, giúp người đọc hình dung hướng phát triển của TTCK, chứ UBCKNN không định cột chặt chỉ tiêu từng năm bằng những con số cụ thể như vậy. Bà cũng cho rằng, việc lập và thực thi kế hoạch phát triển TTCK liên quan đến nhiều lĩnh vực nằm ngoài phạm vi trách nhiệm trực tiếp của UBCKNN, đòi hỏi cơ quan cấp cao hơn có sự điều phối và chỉ đạo sát sao mới đạt được kết quả ■

(Theo www.vir.com.vn)

3.940 người dân VN mới có một người tham gia đầu tư chứng khoán. Ngoài ra, các nhà đầu tư tham gia vào thị trường chủ yếu là các nhà đầu tư cá nhân, ít vốn và chịu ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố tâm lý, và các nhà đầu tư có tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài còn quá ít, chỉ chiếm khoảng 2% trên tổng số các nhà đầu tư vào thị trường. Nếu tính bình quân thì hiện nay trên thị trường chỉ có khoảng 5% số tài khoản được giao dịch thường xuyên.

Hệ thống văn bản pháp quy liên quan đến thị trường có tính pháp lý chưa cao, thiếu đồng bộ và vẫn còn

nhiều bất cập như chính sách ưu đãi về thuế cho công ty niêm yết, tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư nước ngoài, các vấn đề liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các chính sách ngoại hối đối với các nhà đầu tư nước ngoài...

Tiến trình cổ phần hoá nhằm thúc đẩy quá trình tạo hàng cho thị trường tiến hành rất chậm, và kém hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của các nhà lãnh đạo về vai trò của thị trường còn rất mơ hồ. Chính vì vậy, hoạt động huy động vốn của các doanh

ng nghiệp thông qua thị trường chứng khoán vẫn chưa phát huy được hiệu quả và chưa trở thành động lực để thúc đẩy các doanh nghiệp lên niêm yết.

Công tác tuyên truyền và phổ cập kiến thức về TTCK vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của thị trường. Do vậy, nguồn lực tham gia vào thị trường còn rất hạn chế. Chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ trên TTCK cũng chưa cao, tính minh bạch và hiệu quả còn hạn chế, thể hiện ở chất lượng công tác công bố thông tin, chất lượng hoạt động của TTGDCK cũng như các thành viên thị trường. Các biểu hiện vi phạm trên thị trường ở một số CTCK cũng như công ty niêm yết đã ảnh hưởng đến lòng tin của công chúng đầu tư.

Những nguyên nhân

Có thể thấy, TTCK VN còn tồn tại những hạn chế, bất cập cơ bản như trên là do những nguyên nhân cơ bản như sau:

Các giải pháp phát triển thị trường chưa đồng bộ, nhiều chính sách, chế độ như tham gia của bên nước ngoài, chính sách thuế đối với công ty niêm yết, chế độ kế toán đối với công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chưa được ban hành đồng bộ; chính sách quản lý ngoại hối vẫn còn những hạn chế bất cập nhất định.

Các công ty chưa nhận thấy quyền lợi khi niêm yết. Bởi vì họ e ngại khi niêm yết trên TTCK, các công ty cổ phần sẽ chịu sự kiểm soát chặt chẽ của nhiều bên hữu quan, điều đó làm cho công việc làm ăn cũng như việc hình thành và ra quyết định chiến lược của công ty bị ảnh hưởng. Thực ra, những điều đó là bình thường đối với một nền kinh tế thị trường. Ở nơi đó, mọi công ty hoạt động sản xuất kinh doanh đều phải minh bạch về tài chính, đều chịu sự chi phối, giám sát như nhau dù có hay không niêm yết trên TTCK. Chỉ có vậy, việc cổ phiếu của công ty được giao dịch trên TTCK mới mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp.

Cho đến cuối năm 2004 Chính phủ vẫn chưa có những giải pháp mạnh với những doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá niêm yết trên TTCK. Đến tháng 7.2005 mới có 27

doanh nghiệp CPH niêm yết trong số 2.242 DNNN đã được CPH. Số lượng cổ phần nhà nước còn chiếm tỷ lệ cao trong các doanh nghiệp cổ phần hoá, nên các cổ phiếu này ít được giao dịch. Một số doanh nghiệp CPH khép kín, có tới 860 doanh nghiệp không có cổ phần bán ra ngoài.

Các định chế tài chính tham gia hoạt động trên thị trường phát triển chưa mạnh cả về số lượng lẫn quy mô đầu tư, trang thiết bị. Các công ty chứng khoán vốn đã ít, lại chỉ tập trung tại những thành phố lớn nên chưa làm tốt vai trò cầu nối giữa các nhà đầu tư tiềm năng và hàng hóa chứng khoán.

Cơ sở hạ tầng của TTCK còn yếu kém, chưa đồng bộ, mức độ tự động hóa chưa cao. Thêm vào đó, phương thức tổ chức thị trường chưa hợp lý, chưa thuận tiện cho khách hàng mua bán chứng khoán. Chi phí giao dịch đối với các khách hàng cá nhân, giao dịch với lượng hàng hóa ít còn khá cao dẫn tới kém hấp dẫn khách hàng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về TTCK rộng rãi ra công chúng chưa được quan tâm đúng mức. Vì vậy, phần lớn dân chúng chưa hề biết gì hoặc chưa thực sự quan tâm tới TTCK và việc tham gia đầu tư trên TTCK.

Giải pháp chủ yếu

Để có thể khắc phục được những tồn tại nêu trên và từng bước phát triển mạnh TTCK VN trong thời gian tới, qua đó góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế VN trong những năm tiếp theo.

• Đối với công tác quản lý thị trường:

Hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến hoạt động của thị trường: Xúc tiến và đảm bảo đúng tiến độ trình Quốc hội thông qua Luật chứng khoán vào năm 2006, đồng thời phải xem xét kỹ các điều khoản quy định nhằm đảm bảo tiến độ hội nhập vào thị trường tài chính của khu vực và toàn cầu trong giai đoạn hiện nay.

Xây dựng và hoàn thiện các quy trình giám sát các tổ chức phát hành chứng khoán, giám sát công ty quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, giám sát các tổ chức trung gian tài chính.

Nâng cấp hoạt động của

TTGDCK TPHCM và TTGDCK Hà Nội thành các thị trường chứng khoán chính thức theo các mô hình hiện đại, trong đó, chuyển TTGDCK TPHCM thành Sở giao dịch chứng khoán và TTGDCK Hà Nội thành thị trường giao dịch chính thức phi tập trung (thị trường OTC) của cả nước, đồng thời đẩy nhanh tiến trình thành lập một trung tâm lưu ký chứng khoán độc lập.

Đẩy nhanh tiến trình hiện đại hoá hoạt động giao dịch của thị trường để từng bước kết nối với thị trường các nước trong khu vực.

• Đối với việc thúc đẩy quá trình tạo hàng cho thị trường:

Thực hiện Quyết định 528/QĐ-TTg ngày 14.6.2005 của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các công ty bán đấu giá, đăng ký giao dịch và niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán. Thực hiện nghiêm túc chủ trương này chúng ta sẽ có khoảng 100 DNNN đã cổ phần hoá niêm yết trên TTCK VN trong năm 2005-2006, Chính phủ cần thực hiện đa sở hữu vốn trong các DNNN cổ phần hoá, tránh cổ phần nội bộ và khép kín.

Xây dựng các chính sách thuế ưu đãi với mức độ và thời gian phù hợp để khuyến khích các công ty cổ phần, các doanh nghiệp có vốn nước ngoài, các ngân hàng thương mại tiến hành niêm yết cổ phiếu.

Cần có chủ trương khuyến khích các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cổ phần hoá niêm yết trên TTCK VN. Cổ phiếu của những doanh nghiệp này sẽ góp phần đa dạng hoá các chứng khoán trên thị trường. Trước mắt trong 2 năm 2005-2006 chúng ta có thể có được khoảng 10 công ty loại này niêm yết trên sàn với số vốn trên 50 triệu USD... đồng thời từng bước nới lỏng tỷ lệ tham gia mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài đối với các lĩnh vực Nhà nước không cấm hạn chế.

Tiếp tục thúc đẩy và nâng cao hoạt động của thị trường trái phiếu để tạo nguồn cung hàng hoá cho thị trường.

Xem xét và đưa vào thị trường các công cụ chứng khoán phái sinh như quyền chọn (call option và put option), hợp đồng giao sau, ... sẽ góp

phần đa dạng hoá hoạt động đầu tư và giảm thiểu rủi ro cho khách hàng.

• Đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán:

Mở rộng quy mô và dịch vụ hoạt động của các tổ chức này, đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ.

Đối với các nghiệp vụ chứng khoán mới phát sinh cần sớm thể chế hoá và cập nhật một cách thường xuyên để nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu rủi ro cho các công ty.

Khuyến khích các định chế tài chính trung gian nước ngoài tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho thị trường.

• Công tác tuyên truyền cho công chúng và các nhà đầu tư:

Đẩy nhanh và thực hiện hiệu quả chương trình phổ cập kiến thức về chứng khoán rộng rãi ra công chúng, và nhằm đến các đối tượng cụ thể như học sinh, sinh viên, cán bộ- công nhân viên... Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ với các cấp ban ngành trong việc phổ biến các kiến thức về chứng khoán, kinh tế ra các phương tiện thông tin đại chúng. Cung cấp thông tin qua việc nâng cấp các website của Ủy ban chứng khoán VN, TTGDCK TP.HCM, Hà Nội và các công ty chứng khoán...Đề nghị Bộ giáo dục & đào tạo sớm đưa những kiến thức đại cương về kế toán, kinh tế, chứng khoán vào giới thiệu trong các trường cấp ba.

Trung tâm GDCK TP.HCM hay Sở giao dịch chứng khoán VN phải được xây dựng hiện đại, quy mô, đẹp, ấn tượng và mở cửa đón tiếp công chúng tham quan (có thể thu tiền), theo chúng tôi đó là cách tuyên truyền hiệu quả nhất vì trăm nghe không bằng một thấy.

Với những giải pháp trên nếu được thực hiện đồng bộ sẽ góp phần phát triển thị trường chứng khoán VN trong thời gian tới ■

Tài liệu tham khảo:

1. Tài liệu tọa đàm TTCK VN – 5 năm hoạt động và phát triển- TP.HCM tháng 7.2005.
2. Báo Đầu tư chứng khoán, Thời báo kinh tế VN tháng 7.2005
3. Các website www.vse.org.vn, www.vcbs.com.vn, www.ssi.com.vn, www.bsc.com.vn, www.nyse.com, www.vnpost.mpt.gov.vn